

**TRƯỜNG THPT KÊ SẬT**

**THỐNG KÊ ĐIỂM TRUNG BÌNH VÀ XẾP HẠNG KẾT QUẢ KỶ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 1, NĂM HỌC 2025-2026  
KHỐI LỚP 12**

TT	LỚP	Điểm TB Văn		Điểm TB Toán		Điểm TB Vật lí		Điểm TB Hóa học		Điểm TB Sinh học		Điểm TB T.Anh		Điểm TB Lịch sử		Điểm TB Địa lí		Điểm TB KTPL	
		GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5
<b>Điểm TB toàn khối</b>		6.48 SD 10: 0 SD <5: 14 Số DT: 283 HS		6.48 SD 10: 07 SD <5: 61 Số DT: 288 HS		4.91 SD 10: 0 SD <5: 72 Số DT: 137 HS		6.46 SD 10: 0 SD <5: 20 Số DT: 94 HS		6.35 SD 10: 0 SD <5: 01 Số DT: 09 HS		6.30 SD 10: 0 SD <5: 26 Số DT: 112 HS		5.93 SD 10: 0 SD <5: 05 Số DT: 23 HS		5.45 SD 10: 0 SD <5: 31 Số DT: 107 HS		6.29 SD 10: 0 SD <5: 10 Số DT: 83 HS	
1	12A	C. Pha	6.58 SD <5: 02 XH: 3 +2 bậc	T. Nhát	8.15 SD 10: 05 SD <5: 01 XH: 1 Giữ bậc	T. Trung	5.68 SD <5: 15 XH: 1 Giữ bậc					C. Minh	5.88 SD <5: 01 XH: 4						
2	12B	C. Hằng	6.58 SD <5: 0 XH: 3 Giữ bậc	C. Duyên	6.87 SD 10: 01 SD <5: 06 XH: 3 Giữ bậc	T. Tiến	4.11 SD <5: 17 XH: 4 -2 bậc					C. Thủy A	6.39 SD <5: 05 XH: 1 Giữ bậc						
3	12C	C. Hoàn	6.12 SD <5: 03 XH: 6 +1 bậc	T. Nhát	6.93 SD <5: 06 XH: 2 Giữ bậc	C. Hương	4.70 SD <5: 22 XH: 3 +1 bậc												
4	12D	C. Pha	6.54 SD <5: 01 XH: 5 -1 bậc	T. Hòa	6.73 SD 10: 01 SD <5: 06 XH: 4 Giữ bậc	C. Hương	4.86 SD <5: 18 XH: 2 +1 bậc					C. Minh	6.33 SD <5: 10 XH: 2 Giữ bậc						
5	12E	C. Hoàn	6.06 SD <5: 05 XH: 7 -1 bậc	C. Chi	5.92 SD <5: 09 XH: 5 Giữ bậc											T. Mạnh	5.21 SD <5: 13 XH: 3 Giữ bậc	C. Mến	6.36 SD <5: 03 XH: 1 +1 bậc
6	12G	C. Pha	6.59 SD <5: 02 XH: 2 Giữ bậc	T. Hòa	5.81 SD <5: 14 XH: 6 +1 bậc											C. Phan	5.58 SD <5: 06 XH: 2 Giữ bậc		

TT	LỚP	Điểm TB Văn		Điểm TB Toán		Điểm TB Vật lí		Điểm TB Hóa học		Điểm TB Sinh học		Điểm TB T.Anh		Điểm TB Lịch sử		Điểm TB Địa lí		Điểm TB KTPL	
		GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5	GV dạy	Điểm TB XH SD 10 SD <5
Điểm TB toàn khối		6.48 SD 10: 0 SD <5: 14 Số DT: 283 HS		6.48 SD 10: 07 SD <5: 61 Số DT: 288 HS		4.91 SD 10: 0 SD <5: 72 Số DT: 137 HS		6.46 SD 10: 0 SD <5: 20 Số DT: 94 HS		6.35 SD 10: 0 SD <5: 01 Số DT: 09 HS		6.30 SD 10: 0 SD <5: 26 Số DT: 112 HS		5.93 SD 10: 0 SD <5: 05 Số DT: 23 HS		5.45 SD 10: 0 SD <5: 31 Số DT: 107 HS		6.29 SD 10: 0 SD <5: 10 Số DT: 83 HS	
7	12H	C. Hằng	6.88 SD <5: 01 XH: 1 Giữ bậc	C. Duyên	5.08 SD <5: 19 XH: 7 -1 bậc											C. Phan	5.59 SD <5: 12 XH: 1 Giữ bậc		
8	Sử 12B, G,H													C. Hương	5.93 SD <5: 05				
9	Sinh 12B								T. L.Anh	6.35 SD <5: 01									
10	Hóa 12A- B							C. Thủy H	6.91 SD <5: 07 XH: 1 Giữ bậc										
11	Hóa 12C- B							C. Oanh	6.00 SD <: 13 XH: 2 Giữ bậc										
12	Anh 12E, G,H											C. Thủy A	6.26 SD <5: 10 XH: 3 Giữ bậc						
13	KTPL 12D, G,H																C. Bình	6.24 SD <5: 07 XH: 2 -1 bậc	